BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
*
Số5036 -QĐ/HVCTQGHCM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị

- Căn cứ Quyết định số 214-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quy định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố;

- Căn cứ Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị;

- Căn cứ Công văn số 2013-CV/BTGDVTW ngày 13/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về Chương trình Trung cấp lý luận chính trị.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các trường chính trị,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị.

Điều 2. Vụ Các trường chính trị có trách nhiệm tham mưu hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Các trường chính trị, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trong Học viện và Hiệu trưởng các trường chính trị tỉnh, thành phố, học viện, trường của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3305-QĐ/HVCTQG ngày 17/6/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Lưu văn thư, VCTCT.

KT. GIÁM ĐỐC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Đoàn Minh Huấn

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 5036-QĐ/HVCTQGHCM ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và quản lý nhà nước; hình thành phương pháp, kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn; củng cố bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trách nhiệm công vụ và tinh thần phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu công tác trong điều kiện chính quyền địa phương hai cấp, quản trị hiện đại, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức

MT1: Trang bị kiến thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; về công tác xây dựng Đảng Cộng sản, hệ thống chính trị Việt Nam và quản lý hành chính nhà nước.

MT2: Trang bị kiến thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên một số lĩnh vực; về lịch sử Đảng, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và những yêu cầu mới đối với tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

MT3: Cập nhật kiến thức khoa học, thực tiễn về tình hình trong nước và quốc tế, quản trị hiện đại, chuyển đổi số và những vấn đề mới liên quan đến thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở.

2.2. Về kỹ năng

MT4: Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận chính trị, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở cơ sở.

MT5: Rèn luyện kỹ năng tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện, phối hợp, điều hành và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ theo chức trách của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

MT6: Rèn luyện kỹ năng nhận diện, xử lý các tình huống thực tiễn; giao tiếp công vụ, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ; kỹ năng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại và chuyển đổi số ở cơ sở.

2.3. Về tư tưởng

MT7: Củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng.

MT8: Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức trách nhiệm; tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

MT9: Rèn luyện phong cách công tác gần dân, sát dân, trọng dân, hiểu dân, có trách nhiệm với Nhân dân và tinh thần phục vụ Nhân dân; nâng cao ý thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thực tiễn công tác.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

CĐR 1: Học viên trình bày, giải thích được những nội dung cơ bản, hệ thống và cập nhật về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới của Đảng.

CĐR 2: Học viên trình bày, giải thích được những nội dung cơ bản về lịch sử Đảng, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Việt Nam.

CĐR 3: Học viên vận dụng được những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về một số lĩnh vực vào thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

CĐR 4: Học viên vận dụng được những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, quản trị hiện đại và chuyển đổi số để nhận diện, giải quyết những vấn đề thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

CĐR 5: Học viên vận dụng được kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những vấn đề cơ bản phát sinh trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương trước những yêu cầu mới của thực tiễn trong nước và quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

CĐR 6: Học viên vận dụng được phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và các phương pháp phù hợp để nhận diện, xử lý những vấn đề cơ bản phát sinh trong thực tiễn công tác.

CĐR 7: Học viên vận dụng được kiến thức lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

CĐR 8: Học viên thực hiện đúng và phù hợp các hoạt động tham mưu, tổ chức thực hiện, phối hợp, điều hành, kiểm tra và xử lý những tình huống cơ bản trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

CĐR 9: Học viên sử dụng được các kỹ năng công vụ, công nghệ số, thông tin và dữ liệu phù hợp trong thực hiện nhiệm vụ; vận dụng được kỹ năng phù hợp để nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3. Chuẩn đầu ra về tư tưởng

CĐR 10: Học viên có bản lĩnh, đạo đức cách mạng; tin tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lý luận đường lối đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo.

CĐR 11: Học viên có ý thức tự giác và trách nhiệm trong rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng; chấp hành các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

CĐR 12: Học viên chủ động và trách nhiệm trong thực hành phong cách gần dân, sát dân, trọng dân, hiểu dân, phục vụ Nhân dân; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch và các biểu hiện tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao.

III. CHUẨN ĐẦU VÀO

Đối tượng, tiêu chuẩn của Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị thực hiện theo Điều 4, Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị.

IV. THỜI GIAN, KẾT CẤU VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo

- Đối với lớp đào tạo hệ tập trung: Học liên tục 06 tháng (6 tháng x 22 ngày/tháng x 8 tiết/ngày = 1.056 tiết.

- Đối với lớp đào tạo hệ không tập trung: thời gian học từ 12 tháng đến 18 tháng, bảo đảm đủ số tiết theo quy định.

2. Kết cấu chương trình

TT	Nội dung	Số bài	Số tiết				
			Lý thuyết	***Thảo luận, thực hành***	***Tự nghiên cứu***	***Thi***	***Tổng số tiết***
I	**Khối kiến thức**		**408**	**408**	**52**	**52**	**920**
A	Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	26	120	120	16	16	272
B	Lịch sử Đảng và đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về một số lĩnh vực	12	60	60	8	8	136
C	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	22	100	100	12	12	224
D	Quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	21	84	84	8	8	184
E	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành) và kiến thức bổ trợ	10	44	44	8	8	104
II	**Nghiên cứu thực địa, mô hình, ôn tập, thi tốt nghiệp và hoạt động khác**						**136**
1	Nghiên cứu thực địa, mô hình						40
2	Ôn tập						76
3	Tốt nghiệp (thi, khóa luận tốt nghiệp)						12
4	Nhập học, khai giảng, sơ kết, tổng kết, bế giảng						8
	Tổng cộng (số tiết)						**1.056**

3. Nội dung chương trình

TT	Nội dung	Số tiết				
		Lý thuyết	**Thảo luận, thực hành**	**Tự nghiên cứu**	**Thi**	**Tổng**
A	**Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh**	**120**	**120**	**16**	**16**	**272**
I	***Triết học Mác - Lênin***	***36***	***36***	***4***	***4***	***80***
1.	Triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội	2	2			4
2.	Chủ nghĩa duy vật biện chứng	2	2			4
3.	Phép biện chứng duy vật	8	8			16
4.	Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	6	6			12
5.	Lý luận hình thái kinh tế - xã hội	6	6			12
6.	Triết học Mác-Lênin về Nhà nước	4	4			8
7.	Triết học Mác-Lênin về con người	4	4			8
8.	Triết học Mác-Lênin về quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	4	4			8
II	***Kinh tế chính trị Mác - Lênin***	***32***	***32***	***4***	***4***	***72***
1.	Nền sản xuất hàng hóa và quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa	6	6			12
2.	Sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa	10	10			20
3.	Độc quyền trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới ngày nay	4	4			8
4.	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa từ trình độ phát triển kinh tế lạc hậu	4	4			8
5.	Đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4	4			8
6.	Những nhiệm vụ kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4	4			8

TT	Nội dung	Số tiết				
		Lý thuyết	**Thảo luận, thực hành**	**Tự nghiên cứu**	**Thi**	**Tổng**
III	***Chủ nghĩa xã hội khoa học***	***28***	***28***	***4***	***4***	***64***
1.	Một số quy luật, phạm trù cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	6	6			12
2.	Cách mạng xã hội chủ nghĩa	4	4			8
3.	Chủ nghĩa xã hội hiện thực từ năm 1917 đến năm 1991	6	6			12
4.	Cải cách, đổi mới chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay	4	4			8
5.	Đặc trưng, phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4	4			8
6.	Những mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4	4			8
IV	***Tư tưởng Hồ Chí Minh***	***24***	***24***	***4***	***4***	***56***
1.	Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	4	4			8
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội	4	4			8
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	4	4			8
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng	4	4			8
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	4	4			8
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	4	4			8
B	**Lịch sử Đảng và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam**	**60**	**60**	**8**	**8**	**136**
I	***Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***	***24***	***24***	***4***	***4***	***56***
1.	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và	6	6			12

TT	Nội dung	Số tiết				
		Lý thuyết	**Thảo luận, thực hành**	**Tự nghiên cứu**	**Thi**	**Tổng**
	lãnh đạo đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1930 - 1975)					
2.	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến hành đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1975 đến nay)	6	6			12
3.	Những thành tựu chủ yếu của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay	4	4			8
4.	Một số bài học kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	8	8			16
II	***Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về một số lĩnh vực***	***36***	***36***	***4***	***4***	***80***
1.	Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	4	4			8
2.	Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và kinh tế số ở Việt Nam	4	4			8
3.	Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới	4	4			8
4.	Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	4	4			8
5.	Chính sách dân tộc, tôn giáo	4	4			8
6.	Chính sách xã hội, an sinh xã hội và quản lý phát triển xã hội	4	4			8
7.	Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt	4	4			8

TT	Nội dung	Số tiết				
		Lý thuyết	Thảo luận, thực hành	Tự nghiên cứu	Thi	Tổng
	Nam xã hội chủ nghĩa					
8.	Chiến lược an ninh quốc gia	4	4			8
9.	Đường lối, chính sách đối ngoại	4	4			8
C	**Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**	**100**	**100**	**12**	**12**	**224**
I	***Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam***	***36***	***36***	***4***	***4***	***80***
1.	Học thuyết Mác-Lênin về đảng cộng sản	4	4			8
2.	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng cộng sản	4	4			8
3.	Xây dựng tổ chức cơ sở đảng	4	4			8
4.	Công tác đảng viên của tổ chức cơ sở đảng	4	4			8
5.	Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng	4	4			8
6.	Công tác cán bộ của tổ chức cơ sở đảng	4	4			8
7.	Công tác dân vận của tổ chức cơ sở đảng	4	4			8
8.	Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng	4	4			8
9.	Công tác văn phòng cấp ủy của tổ chức cơ sở đảng	4	4			8
II	***Nhà nước và pháp luật Việt Nam***	***40***	***40***	***4***	***4***	***88***
1.	Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	8	8			16
2.	Chính quyền địa phương ở Việt Nam	6	6			12
3.	Pháp luật và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	8	8			16
4.	Thực hiện pháp luật xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	6	6			12
5.	Pháp luật về quyền con người	4	4			8

TT	Nội dung	Số tiết				
		Lý thuyết	**Thảo luận, thực hành**	**Tự nghiên cứu**	**Thi**	**Tổng**
6.	Pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở	4	4			8
7.	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở Việt Nam	4	4			8
III	***Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội***	***24***	***24***	***4***	***4***	***56***
1.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công tác vận động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc	4	4			8
2.	Công đoàn Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế	4	4			8
3.	Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới	4	4			8
4.	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay	4	4			8
5.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và bình đẳng giới	4	4			8
6.	Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	4	4			8
D	**Quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý ở cơ sở**	**84**	**88**	**8**	**8**	**184**
I	***Quản lý hành chính nhà nước***	***40***	***40***	***4***	***4***	***88***
1.	Lý luận về quản lý hành chính nhà nước ở cơ sở	4	4			8
2.	Quản lý cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở	4	4			8

TT	Nội dung	Số tiết				
		Lý thuyết	**Thảo luận, thực hành**	**Tự nghiên cứu**	**Thi**	**Tổng**
3.	Quản lý ngân sách địa phương	4	4			8
4.	Quản lý đất đai, địa giới hành chính và xây dựng ở cơ sở	4	4			8
5.	Quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở	4	4			8
6.	Quản lý hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế ở cơ sở	4	4			8
7.	Quản lý hành chính tư pháp ở cơ sở	4	4			8
8.	Kiểm tra và cưỡng chế hành chính ở cơ sở	4	4			8
9.	Cải cách hành chính ở cơ sở	4	4			8
10.	Công tác thi đua, khen thưởng	4	4			8
II	***Kỹ năng lãnh đạo, quản lý ở cơ sở***	***44***	***44***	***4***	***4***	***96***
1.	Hoạt động lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	4	4			8
2.	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin trong lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	4	4			8
3.	Kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định ở cơ sở	4	4			8
4.	Kỹ năng điều hành công sở ở cơ sở	4	4			8
5.	Kỹ năng phối hợp công tác ở cơ sở	4	4			8
6.	Kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện đề án, dự án, chương trình ở cơ sở	4	4			8
7.	Kỹ năng đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở	4	4			8
8.	Kỹ năng xử lý tình huống trong lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	4	4			8
9.	Kỹ năng tuyên truyền, vận động ở cơ sở	4	4			8
10.	Kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở cơ sở	4	4			8

TT	Nội dung	Số tiết				
		Lý thuyết	**Thảo luận, thực hành**	**Tự nghiên cứu**	**Thi**	**Tổng**
11.	Kỹ năng soạn thảo và ban hành văn bản ở cơ sở	4	4			8
E	**Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành) và kiến thức bổ trợ**	**44**	**44**	**8**	**8**	**104**
I	***Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành)***	**24**	**24**	**4**	**4**	**56**
I.1	***Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương*** *(thực hiện theo Hướng dẫn số 791-HD/HVCTQG ngày 21/8/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)*	24	24	4	4	56
1	Lịch sử đảng bộ địa phương	4	4			8
2	Tình hình kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương và giải pháp thúc đẩy phát triển trong kỷ nguyên mới	4	4			8
3	Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương	4	4			8
4	Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở địa phương trong bối cảnh mới	4	4			8
5	Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế tại địa phương trong bối cảnh mới	4	4			8
6	Báo cáo chuyên đề thực tiễn địa phương	4	4			8
I.2	***Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng,***	24	24	4	4	56

TT	Nội dung	Số tiết				
		Lý thuyết	Thảo luận, thực hành	Tự nghiên cứu	Thi	Tổng
	phát triển của Công an, Quân đội *(thực hiện theo Hướng dẫn của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)*					
II	***Kiến thức bổ trợ*** *(chọn 5 bài để giảng dạy)*	***20***	***20***	***4***	***4***	***48***
1.	Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh					
2.	Kết hợp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh ở cơ sở	4	4			
3.	Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở trong tình hình mới	4	4			
4.	Đấu tranh làm thất bại chiến lược "Diễn biến hoà bình" và âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch	4	4			
5.	Thực hiện liên kết, phát triển vùng hiện nay	4	4			
6.	Xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số	4	4			
7.	Quản trị phát triển địa phương trong kỷ nguyên mới	4	4			
8.	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	4	4			
9.	Phát triển kinh tế tập thể ở cơ sở	4	4			
10.	Xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	4	4			

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phương pháp dạy, học

Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, tăng cường giảng dạy theo tình huống nhằm đổi mới phương thức đào tạo theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, sát với đối tượng và đáp ứng yêu cầu công tác của học viên. Thực hiện mô hình "Giảng viên, học viên đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới", phát huy vai trò chủ động của giảng viên và học viên trong quá trình trao đổi, tương tác, cùng tham gia xây dựng tri thức và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Chú trọng tăng cường thảo luận, phân tích tình huống, đối thoại, trao đổi kinh nghiệm công tác và nâng cao năng lực vận dụng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong hoạt động lãnh đạo, quản lý ở cơ sở.

2. Phương pháp thực hiện

a) Học trên lớp: Cơ sở đào tạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy bảo đảm đúng nội dung, thời lượng của chương trình; thực hiện đổi mới phương thức đào tạo theo mô hình đồng kiến tạo. Giáo trình sử dụng trong giảng dạy và học tập là giáo trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Mỗi bài có thời lượng giảng dạy lý thuyết là 50%, thời lượng thảo luận, thực hành là 50%. Nội dung thảo luận tập trung vào kỹ năng, nghiệp vụ công tác và việc vận dụng kiến thức lý luận để giải quyết các tình huống trong hoạt động lãnh đạo, quản lý ở cơ sở, phù hợp với bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quản trị hiện đại, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

b) Tự nghiên cứu: Cơ sở đào tạo quy định cụ thể nội dung, hình thức và yêu cầu tự nghiên cứu đối với học viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương và ngành; khuyến khích học viên chủ động nghiên cứu, liên hệ thực tiễn công tác và nâng cao năng lực tự học, tự cập nhật kiến thức.

c) *Nghiên cứu thực địa, mô hình, viết thu hoạch*: Căn cứ vào đối tượng đào tạo và điều kiện thực tiễn, cơ sở đào tạo lựa chọn nội dung, địa điểm và tổ chức nghiên cứu thực địa, mô hình, cách làm hay theo thời gian quy định của chương trình. Hoạt động này giúp học viên nắm bắt, phân tích và đánh giá các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực công tác, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

d) Ôn thi, thi hết học phần, thi tốt nghiệp: Việc tổ chức ôn thi, thi hết học phần và thi tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành.

VI. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

1. Đội ngũ giảng viên

- Giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các trường chính trị, học viện, trường thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia thực tiễn, nhà khoa học am hiểu công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và tình hình phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; có kinh nghiệm thực tiễn và khả năng vận dụng vào giảng dạy.

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Cơ sở đào tạo bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, giảng đường, hội trường, thư viện, giáo trình, tài liệu, trang thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ. Các điều kiện này phục vụ cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu và tự nghiên cứu của học viên. Tất cả đáp ứng yêu cầu đào tạo trung cấp lý luận chính trị trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số.

VIII. VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

Các cơ sở đào tạo Trung cấp lý luận chính trị sử dụng phôi bằng Trung cấp lý luận chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quản lý, phát hành theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh./.